

TỪ TUYÊN BỐ BANGKOK ĐẾN HIẾN CHƯƠNG ASEAN, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ 40 NĂM

Nguyễn Văn Lịch

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

1. Tuyên bố Bangkok 8 - 8-1967 mở đầu tiến trình hợp tác ASEAN

Sau chiến tranh thế giới II, phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á bùng lên mạnh mẽ, chỉ hơn một thập niên đã quét sạch các thế lực thực dân Mỹ, Hà Lan, Anh, Pháp. Các nước Đông Nam Á giành lại độc lập, chủ quyền. Tháng 4 năm 1955 tại Bandung (Indonesia) diễn ra Hội nghị 29 nước Á – Phi, thông qua Tuyên bố Bandung, 5 nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, đặt cơ sở cho Phong trào Không liên kết (Non-aligned Movement – NAM). Tham gia hội nghị Bandung có 8/29 đoàn từ Đông Nam Á.

Sau khi giành độc lập, chính phủ các nước Đông Nam Á sớm có ý thức và bước đi để thành lập những tổ chức hợp tác khu vực như Ủy hội sông Mêkông (1957), Hiệp hội Đông Nam Á (ASA, 1961), Maphilindo (1963) nhưng những thử nghiệm đầu tiên này đều thất bại do những mâu thuẫn, bất đồng giữa các nước thành viên.

Đến giữa thập niên 1960 tình hình quốc tế và khu vực Đông Nam Á có những điểm nổi bật: chiến tranh lạnh căng thẳng Mỹ - Xô; năm 1966 Trung Quốc phát động “đại cách mạng văn hóa vô sản” trong nước và thông qua những nhóm maoist vươn tay đến một số nước Đông Nam Á; chiến tranh của Mỹ đạt đến đỉnh điểm nóng nhất, hơn nửa triệu quân Mỹ tham chiến, mở rộng thành chiến tranh Đông Dương lần 2; ở Indonesia Sukarno bị lật đổ, tướng Suharto lên cầm quyền, thiết lập “Trật tự mới” và điều chỉnh chính sách đối nội đối ngoại, cắt đứt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, chấm dứt đối đầu với Malaysia và hòa giải với các nước láng giềng; Pháp và Anh là hai trụ cột thành lập SEATO nhưng không theo Mỹ tham chiến ở Việt Nam, Pháp còn đưa ra quan điểm “cần trung lập hóa Đông Nam Á”, Anh tuyên bố sẽ rút hết cam kết quân sự ở phía Đông kênh Suez từ 1970 (Anh và Úc, New Zealand, Malaysia, Singapore ký Hiệp ước phòng thủ chung).

Trong bối cảnh đó, ngày 8-8-1967 tại Bangkok (Thailand) ngoại trưởng 5 nước Thailand, Indonesia, Malaysia, Phillipines và Singapore đã họp và công bố *Tuyên bố Bangkok*, thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á – ASEAN. Trong Tuyên bố Bangkok xác định rõ: “Nhận thức được sự tồn tại của các mối quan tâm lẫn nhau và các vấn đề chung giữa các nước Đông Nam Á và tin tưởng vào sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa các mối quan hệ đoàn kết sẵn có trong khu vực; Mong muốn xây dựng một nền tảng vững chắc cho hành động chung nhằm thúc đẩy hợp tác khu vực ở Đông Nam Á; các nước Đông Nam Á có trách nhiệm chính trong việc tăng cường ổn

định kinh tế và xã hội của khu vực và bảo đảm sự phát triển đất nước hòa bình và tiến bộ, quyết tâm bảo đảm sự ổn định và an ninh không có sự can thiệp từ bên ngoài dưới bất kỳ hình thức hoặc biểu hiện nào"... Tuyên bố cũng nêu tôn chỉ, mục đích của hiệp hội gồm 7 điểm, đến 40 năm sau vẫn còn nguyên giá trị. Hiệp hội mở rộng cho tất cả các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á tán thành tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích nói trên. Từ lời tuyên bố này đến khi hiện thực hóa nó phải mất gần 32 năm (30/4/1999), một chặng đường khá dài.

ASEAN là một tổ chức hợp tác khu vực Đông Nam Á gắn bó với nhau bằng tình hữu nghị và hợp tác thông qua các nỗ lực chung, cùng hy sinh để đảm bảo cho nhân dân mình và các thế hệ mai sau được hưởng hòa bình, tự do và phồn vinh. Sự thành lập ASEAN có ý nghĩa trọng đại, thể hiện ý chí chính trị, tầm nhìn sáng suốt của các nhà lãnh đạo ASEAN. Phải đặt Đông Nam Á trong bối cảnh quốc tế và khu vực như nói trên mới thấy hết ý nghĩa của nó. Từ nhận thức đến hành động để hiện thực hóa nó còn phải tốn nhiều công sức và thời gian, tính bằng cả một thế hệ.

Hơn bốn năm sau Tuyên bố Bangkok, ngày 27/11/1971 tại Kuala Lumpur (Malaysia) Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao 5 nước ASEAN đã ra Tuyên bố về khu vực Hòa bình, Tự do, Trung lập (Zone of Peace, Freedom and Neutrality – gọi tắt là ZOPFAN; ZOPFAN Concept hay Tuyên bố Kuala Lumpur).

Trước những động thái đã nói trên cùng những diễn biến mới của tình hình quốc tế và khu vực như: Sau thất bại Mậu Thân 1968 Nixon hứa hẹn đưa nước Mỹ “thoát ra khỏi chiến tranh Việt Nam trong danh dự”, đưa ra học thuyết Nixon – Mỹ giảm cam kết ở châu Á – Thái Bình Dương và kêu gọi các đồng minh chia sẻ trách nhiệm; Liên Xô đưa ra đề nghị xây dựng an ninh tập thể ở châu Á, tăng cường hạm đội Thái Bình Dương v.v... làm cho chính giới và các nhà nghiên cứu chiến lược dự báo sẽ có “khoảng trống quyền lực” ở Đông Nam Á và phỏng đoán những thế lực có thể lấp vào “khoảng trống quyền lực” đó.

Nhiều nhà lãnh đạo Đông Nam Á đã tỏ ra nhạy cảm trước diễn biến tình hình chính trị quốc tế và khu vực. Các nhà nghiên cứu ở Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế ở Jakarta (Indonesia) cũng bàn thảo khá nhiều về vấn đề này. Một số quan điểm đáng lưu ý:

Ngay từ tháng 1/1968 ngài Tun Ismail một nghị sĩ Malaysia đã đưa ra đề nghị cần tuyên bố Đông Nam Á là khu vực Hòa bình, Tự do, Trung lập với sự bảo đảm của ba cường quốc Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc, sau đó sẽ vận động để được sự công nhận của các cường quốc khác. Tuy nhiên đề nghị này không được Quốc hội và Chính phủ nước Malaysia xem xét nghiêm túc.

Ngoại trưởng Indonesia Adam Malik là người sớm nêu ra quan điểm về việc phải kết hợp lực lượng của bản thân các nước Đông Nam Á để lấp khoảng trống quyền lực và kịp thời ngăn chặn các nước ngoài lợi dụng cơ hội này để can thiệp vào nền chính trị và kinh tế của các nước trong

khu vực. Trên cương vị của mình, tại diễn đàn trong nước, ASEAN và Liên Hiệp Quốc, ông đã nhiều lần đề cập đến vấn đề này: “*Nhóm khu vực mới này (ASEAN) sẽ dựng lên một bức tường thành vững chắc chống lại sự lôi kéo của bọn đế quốc cũng như sẽ là một nhân tố ổn định, có tính chất quyết định ở phần này của thế giới, chấm dứt hẳn tất cả ảnh hưởng của ách thống trị và can thiệp của nước ngoài xuất phát từ chủ nghĩa đế quốc da vàng cũng như da trắng ở Đông Nam Á*”.¹

Phó thủ tướng Malaysia Tun Abdul Razak cũng chia sẻ quan điểm của Adam Malik: “*Suốt nhiều thế kỷ, hầu hết chúng ta (các nước Đông Nam Á – NVL) đều bị đô hộ bởi các cường quốc thực dân, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp và ngay cả hôm nay chúng ta cũng chưa hoàn toàn thoát khỏi bị đặt vào cuộc tranh giành sự thống trị của các cường quốc bên ngoài. Do đó, trừ phi tất cả chúng ta nhận thức được trách nhiệm, chia sẻ vận mệnh chung của chúng ta và ngăn cản sự can thiệp và dính líu của bên ngoài, nếu không khu vực chúng ta sẽ vẫn tiếp tục đầy nguy hiểm và căng thẳng*”.²

Năm 1970 khi trở thành Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Malaysia, Ngài Tun Abdul Razak đã quan tâm sâu sắc và tiếp tục phát triển quan điểm của nghị sĩ Tun Ismail. Trên cương vị của mình, tại diễn đàn trong nước và quốc tế (Hội nghị Phong trào Không liên kết ở Lusaka, diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Khối Thịnh vượng chung – Commonwealth ...) ông đều đề cập đến vấn đề tuyên bố Đông Nam Á là khu vực Hòa bình, Tự do, Trung lập. Ông cũng là người tích cực trao đổi và vận động các đồng sự ASEAN. Như vậy công lao đóng góp và vai trò của Ngài Tun Abdul Razak về Tuyên bố ZOPFAN rất quan trọng. Song cần nhấn mạnh rằng 4/5 nhân vật đã soạn thảo và ký Tuyên bố Bangkok 1967 cũng là những nhân vật chủ chốt soạn thảo và ký Tuyên bố ZOPFAN – Kuala Lumpur 1971: đó là các vị Adam Malik, Bộ trưởng ngoại giao Indonesia, Tun Abdul Razak, năm 1967 là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Phát triển quốc gia Malaysia, S.Ratjaratnam, Bộ trưởng ngoại giao Singapore, TS Thanat Khoman, năm 1967 là Bộ trưởng ngoại giao, năm 1971 là Đặc phái viên Hội đồng Hành pháp quốc gia Thái Lan. Tuyên bố khẳng định “*quyết tâm sử dụng những cố gắng cần thiết bước đầu để đảm bảo việc công nhận và tôn trọng Đông Nam Á là một khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập, không có sự can thiệp dưới bất kỳ hình thức và phương cách nào của các nước ngoài khu vực. Các nước Đông Nam Á cần phối hợp nỗ lực nhằm mở rộng các lĩnh vực hợp tác để góp phần tăng cường sức mạnh, tinh đoàn kết, mối quan hệ gắn bó hơn nữa*”.³

Sau tám năm rưỡi thử nghiệm hợp tác thành công, trong bối cảnh lịch sử mới ở Đông Nam Á, Mỹ thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh Việt Nam, cách mạng ba nước Đông Dương thắng lợi, tháng 2/1976 ASAEAN họp Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ I tại Bali (Indonesia). Các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký kết các văn kiện quan trọng:

- Hiệp ước thân thiện và hợp tác,
- Tuyên bố hòa hợp ASEAN,
- Hiệp định về Ban thư ký ASEAN.

Hội nghị Thượng đỉnh Bali đã đặt nền tảng lý luận cho sự hợp tác ASEAN, hình thành chủ nghĩa khu vực ASEAN (ASEAN regionalism); đồng thời củng cố nền tảng pháp lý, cơ cấu tổ chức bảo đảm cho sự hợp tác ASEAN, song cũng mở cửa cho các nước khác trong khu vực tham gia. Năm 1984 ASEAN kết nạp thêm Brunei.

2. Đông Nam Á sau chiến tranh lạnh ASEAN-10

Từ năm 1989 đến năm 1991 chiến tranh lạnh chấm dứt. Nước Đức thống nhất. Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã. Trật tự lưỡng cực Yalta chuyển thành đơn cực một siêu cường Mỹ.

Tổng thống Mỹ W.J. Clinton (1993 – 2001) khi trở thành ông chủ Nhà Trắng đã hoan hỉ ra mắt: *“Một kỷ nguyên mới đã đến với chúng ta. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt. Sự tan rã của Liên bang Xô viết đã thay đổi hẳn môi trường an ninh đối mặt với Hoa Kỳ và các Đồng minh. (...) Sự lãnh đạo của Mỹ trên thế giới chưa bao giờ quan trọng hơn lúc này...”*⁴

Tuy nhiên cũng có một số ý kiến ngược chiều: *“Đối thủ Mỹ và Liên Xô trở trêu thay lại là đồng minh cộng sinh. Cả Liên Xô và Mỹ đã thua trong cuộc chiến tranh lạnh và các cường quốc phe Trục cũ là Đức và Nhật chính là những nước được hưởng lợi chính từ cuộc chiến tranh lạnh”*.⁵

Chiến tranh lạnh chấm dứt đã thay đổi hẳn tình hình chính trị an ninh thế giới và khu vực Đông Nam Á. Sau gần 500 năm chủ nghĩa thực dân bành trướng đến Đông Nam Á, từ năm 1992 không còn đất thực dân hay căn cứ quân sự nước ngoài ở khu vực. Sự phân chia giả tạo thành hai nhóm nước theo hai định hướng chính trị - kinh tế khác nhau, thậm chí có lúc đối đầu nhau không còn nữa. Tình hình đó mở ra cơ hội cho hòa bình, an ninh và hợp tác khu vực, song cũng có nhiều thách thức từ phía các cường quốc cũng như từ bên trong mỗi nước.

Sự kết thúc của chiến tranh lạnh cũng như các thách thức của tình hình mới đã thúc đẩy các nước ASEAN mở rộng sự hợp tác sang lĩnh vực mới là an ninh. Kể từ năm 1992 ASEAN cũng bắt đầu thành lập một cơ chế đối thoại về an ninh. Tháng 1/1992 tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần IV tại Singapore, các vị đứng đầu các chính phủ ASEAN đã quyết định thành lập Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA), ban đầu trong 15 năm, sau đó rút lại còn 10 năm, đến năm 2003 hoàn tất (đối với các nước ASEAN-6); xúc tiến một tiến trình đối thoại với các nước bên ngoài, cũng như giữa các nước ASEAN với nhau về hợp tác an ninh, để tăng cường an ninh khu vực. Các cuộc đối thoại này dự định tiến hành trên cơ sở các diễn đàn ASEAN đã có,

đặc biệt là cơ chế hội nghị sau Hội nghị ngoại trưởng ASEAN (AMM – PMC). Tháng 7/1992 Việt Nam, Lào đã ký Hiệp ước Bali, trở thành quan sát viên của ASEAN.

Trên cơ sở quyết định đó, tháng 7/1993, tại Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 26 tại Singapore, các nước ASEAN đã chính thức tuyên bố sẽ thiết lập Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) để bàn về hợp tác chính trị và an ninh ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Diễn đàn này bao gồm 18 nước thành viên là 6 nước ASEAN, 7 bên đối thoại (Mỹ, Nhật, Canada, Liên minh châu Âu, Australia, New Zealand, Hàn Quốc), 3 nước quan sát viên (Việt Nam, Lào, Papua New Guinea), và 2 nước hiệp thương (Nga và Trung Quốc). Ngày 27/7/1994, cuộc họp đầu tiên của ARF cấp bộ trưởng ngoại giao đã diễn ra tại Bangkok, chính thức mở đầu cho một hướng mới trong diễn đàn ASEAN: đối thoại để tăng cường an ninh khu vực. Hội nghị đã thỏa thuận sẽ tiến hành họp ARF cấp bộ trưởng hàng năm về nội dung có thể bàn những vấn đề như: xây dựng lòng tin, ngoại giao phòng ngừa và không phổ biến vũ khí hạt nhân và vũ khí giết người hàng loạt...

Diễn đàn này chưa được thể chế hóa như kiểu Hội nghị an ninh hợp tác châu Âu (CSCE), mà chỉ mới mang tính chất tư vấn.

Hội nghị AMM 28 họp ngày 28/7/1995 ở Brunei Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, trở thành thành viên chính thức thứ bảy của tổ chức này. Đó là một bước ngoặt quan trọng của ASEAN, mở ra khả năng hiện thực tiến đến ASEAN 10.

Tháng 12/1995 Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN V họp tại Bangkok (Thailand). Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực Đông Nam Á tất cả mười nhà lãnh đạo đã gặp gỡ, ký kết các văn kiện quan trọng. Các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Hiệp ước Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ). Hội nghị Thượng đỉnh V Bangkok cũng quyết định mở ra cơ chế Hợp tác Á – Âu (ASEM), chính thức bắt đầu từ tháng 3-1996.

Năm 1997 tuy cơn bão khủng hoảng kinh tế tài chính ập đến Đông Nam Á nhưng ASEAN vẫn kết nạp Lào, Myanmar (7/1997) và thông qua chiến lược Tầm nhìn 2020.

Tháng 12-1998 Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN VI, thông qua Chương trình hành động Hà Nội và Tuyên bố Hà Nội, xây dựng ASEAN phát triển bền vững và đồng đều, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên, đồng thời mở đầu hợp tác ASEAN + 3 (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc).

Ngày 30-4-1999 tại Hà Nội, ASEAN đã kết nạp Campuchia là thành viên thứ 10.

Tóm lại từ đầu thập niên 1990, sau chiến tranh lạnh Đông Nam Á đã đạt được những mục tiêu về khu vực Hòa bình, Tự do, Trung lập và không vũ khí hạt nhân. Đồng thời ASEAN còn đề xướng và lãnh đạo một cơ chế an ninh tập thể là ARF quy tụ tất cả các cường quốc châu Á – Thái Bình Dương tham gia. Lợi dụng xu thế vừa hòa hoãn vừa cạnh tranh giữa siêu cường, ASEAN trở

thành người khởi xướng, dẫn dắt và điều phối một diễn đàn mở về hợp tác chính trị an ninh lớn nhất trên thế giới. Đó cũng là một điểm độc đáo, biểu hiện sự trưởng thành của ASEAN và tính mềm dẻo, khôn khéo của tổ chức này, thường được nói đến như “bản sắc ASEAN”. ASEAN cũng mở rộng khuôn khổ hợp tác với Đông Á (ASEAN + 3, EAC), với châu Âu (ASEM), với châu Á – Thái Bình Dương (APEC).

3. ASEAN

Sang đầu thế kỷ XXI, thập niên thứ hai sau chiến tranh lạnh, tình hình thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp khôn lường. Chủ nghĩa bá quyền Mỹ vẫn bộc lộ rõ tham vọng lãnh đạo thế giới. Các cường quốc đều có sự điều chỉnh chiến lược đối nội, đối ngoại, xu thế đa cực nổi rõ hơn. Quá trình toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ được tiếp sức thêm bởi cuộc cách mạng khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và vật liệu mới v.v... Toàn cầu hóa mở ra cơ hội và cũng đầy thách thức. Các nước phát triển, giàu có càng giàu hơn. Các nước thế giới thứ ba, một số nước có tiềm lực và nắm bắt được thời cơ, thích nghi được đã phát triển nhanh chóng, nhưng phần lớn các nước Á – Phi – Mỹ Latinh vẫn trong cảnh nghèo đói, chậm phát triển.

Ở Mỹ G.W. Bush đắc cử Tổng thống, trở thành Tổng thống thứ 43 của nước Mỹ, cầm lái con thuyền nước Mỹ hai nhiệm kỳ (2001 – 2008). Ngày 11/9/2001 xảy ra vụ khủng bố, tòa tháp đôi ITC (Trung tâm Thương mại Quốc tế) và Lầu Năm góc, biểu tượng sức mạnh kinh tế và bá quyền của nước Mỹ. Vụ Pearl Harbor thứ hai! Nhưng trong thời đại công nghệ thông tin, Thế giới phẳng tác động của sự kiện này lớn hơn vụ Pearl Harbor 60 năm trước gấp nhiều lần.

Sự kiện 11/9 đã đặt ra rất nhiều vấn đề về an ninh của cả thế giới, không loại trừ bất kỳ nước nào, thậm chí làm đảo lộn những khái niệm về an ninh. Về sức mạnh, người ta phân ra sức mạnh cứng, sức mạnh mềm. Về an ninh thì ngôn từ phong phú hơn nhiều: an ninh truyền thống, phi truyền thống. Chính lĩnh vực an ninh phi truyền thống khá mới mẻ càng ngày càng phát triển nở rộ nhiều vấn đề chưa từng có trước đây đòi hỏi cả thế giới phải chung sức giải quyết. (Ví dụ: an ninh truyền thống như quân sự, tình báo, giải trừ vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học giết người hàng loạt; an ninh phi truyền thống như kinh tế, tài chính, tiền tệ, lương thực, nguồn nước, năng lượng, sinh thái môi trường, HIV/AIDS, SARS, cúm gia cầm H5N1, vấn đề khí thải gây hiệu ứng nhà kính nóng lên của trái đất, buôn lậu vũ khí, ma túy, phụ nữ, trẻ em xuyên quốc gia v.v...)

Đông Nam Á tưởng chừng là vùng đất hòa bình, ổn định nhưng tháng 10 năm 2002 cũng xảy ra vụ khủng bố kinh hoàng ở Bali (Indonesia), tiếp đến là vụ khủng bố ở khách sạn Marriott ở Jakarta tháng 9/2003. Nhiều người đã cảnh báo trước Đông Nam Á là nơi có 3 nước Indonesia, Malaysia, Brunei đa số dân cư theo đạo Islam và 3 nước có cộng đồng Muslim (tín đồ Islam)

thiểu số là Singapore (chiếm khoảng 15%), Phillipines (dưới 6%), Thailand (dưới 4%) dân số. Các nước Đông Nam Á đều đa tộc người, đa tôn giáo trong đó có nhiều cộng đồng còn sống trong điều kiện kinh tế xã hội thấp kém, khó khăn, nghèo khổ. Bốn nước ASEAN mới Việt Nam, Lào, Myanmar, Campuchia còn nghèo, GDP/người/năm chỉ trong khoảng 700 đến 200 USD. Đó là những nguy cơ tiềm ẩn lớn đe dọa hòa bình, ổn định, an ninh, phát triển thịnh vượng của cả ASEAN.

Trước những thách thức mới, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN IX ở Bali (7/10/2003) các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II (ASEAN Concord II), thành lập Cộng đồng ASEAN (ASEAN Community) vào năm 2020 (thực hiện Tầm nhìn 2020). Cộng đồng ASEAN dựa trên 3 trụ cột, hay có 3 cộng đồng cấu thành:

- Cộng đồng an ninh ASEAN (ASC).
- Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).
- Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN (ASCC).

Mục đích của ASC là *“nhằm đưa hợp tác chính trị an ninh ASEAN lên bình diện cao hơn nhằm bảo đảm cho các nước thành viên cùng sống trong hòa bình với thế giới trong môi trường chính nghĩa, dân chủ và hài hòa; các thành viên ASC sẽ thông qua môi trường hòa bình để giải quyết các bất đồng trong khu vực và xem nền an ninh của họ như được liên kết với nhau một cách cơ bản và như được bao bọc bởi vị trí địa lý, tầm nhìn và mục đích chung”*, thúc đẩy hòa bình và an ninh khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Về tính chất của ASC, ASEAN trước sau vẫn khẳng định đây không phải là “một khối phòng thủ, một liên minh quân sự hay một chính sách đối ngoại chung”. Các nước thành viên “sẽ thực hiện quyền bảo vệ sự tồn tại quốc gia của mình, không có sự can thiệp vào công việc nội bộ từ bên ngoài, duy trì quyền theo đuổi chính sách đối ngoại và sắp xếp phòng thủ riêng”. ASC cũng không làm phương hại đến lợi ích chính trị và an ninh của các cường quốc trong khu vực Đông Nam Á. Vì vậy trong khi hiện thực hóa ASC, ARF vẫn tiếp tục vận hành. Từ năm 2004 đến đầu năm 2007 các Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN X, XI, XII, Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao, kinh tế v.v... đều nhất trí đẩy nhanh tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, rút ngắn 5 năm, đến năm 2015, soạn thảo Hiến chương ASEAN v.v...

Một động thái đáng chú ý là tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN X tại Viên chăn (Lào, 11/2004) thông qua Chương trình hành động vì ASC (VAP) đã nêu ra những bước đi khá cụ thể gồm 6 điểm, những giải pháp thực hiện v.v... Trong chương trình này lần đầu tiên ASEAN dùng lời lẽ khá mạnh *“sẽ không dung thứ cho thay đổi chính phủ một cách phi dân chủ và không hợp*

hiến hoặc sử dụng lãnh thổ của các nước thành viên để tiến hành bất cứ hành động nào làm tổn hại tới hòa bình và ổn định của các quốc gia thành viên khác”⁸

ASEAN đã trải qua chặng đường 40 năm đầy tự hào. Từ một tổ chức gồm 5 nước liên kết với nhau còn lỏng lẻo, đến nay Hiệp hội gồm 10 nước gắn kết với nhau, hướng đến một cộng đồng ASEAN dựa trên 3 trụ cột, trong đó có Cộng đồng an ninh (ASC), Cộng đồng kinh tế (AEC), Cộng đồng văn hóa – xã hội (ASCC). Chắc chắn ASEAN sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình là người kiến tạo hòa bình an ninh cho khu vực Đông Nam Á, rộng hơn là châu Á – Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI theo phong cách riêng của mình, xây dựng Đông Nam Á phát triển thịnh vượng, đùm bọc lẫn nhau.

Trong những ngày kỷ niệm 40 năm thành lập ASEAN, Hội nghị AMM 40 họp tại Manila (Philippines) từ 29/7 đến 2/8/2007 đã bàn bạc và quyết định những vấn đề quan trọng như thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, hội nhập khu vực, hướng tới xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, các vấn đề chính trị và an ninh trong Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) 14. Đặc biệt Hội nghị này đã hoàn tất, thông qua dự thảo Hiến chương ASEAN để trình Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN XIII ở Singapore vào tháng 11-2007.

Hiến chương ASEAN là một văn kiện lịch sử đánh dấu sự trưởng thành của Hiệp hội vào tuổi 40. Chúng ta tin tưởng với sự nỗ lực và thiện chí của các nước thành viên, Hiến chương ASEAN sẽ được thông qua và được phê chuẩn cuối năm 2008, sẽ có hiệu lực pháp lý từ 2009. Một tương lai tươi sáng đang mở ra cho mọi người dân các nước ASEAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Lịch, *Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)*, Tp.HCM, tr.24 - 25, (1995).
- [2]. Nguyễn Văn Lịch, *Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)*, Tp.HCM, tr.25, (1995).
- [3]. Nguyễn Văn Lịch, *Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)*, Tp.HCM, tr.48 – 49, (1995); toàn văn Tuyên bố về khu vực Hòa bình, Tự do, Trung lập. Sdd. Tr.124 – 127.
- [4]. W.J. Clinton. *Chiến lược an ninh quốc gia. Sự cam kết và mở rộng 1995 – 1996*. NXB CTQG, tr.21, 23, (1997)
- [5]. J.J. Mc Cormick. *Nước Mỹ nửa thế kỷ... Sdd. Tr.513, 514.*
- [6]. *Declaration of ASEAN Concord II*, Bali, Indonesia, (7/10/2003).
- [7]. *Vientiane Action Program*, Vientiane, Laos, (11/2004)